

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

QUYẾT ĐỊNH số 563-BCNNg/KB2 ngày 30-11-1961 ban hành điều lệ tổ chức Ban Thanh tra của Bộ Công nghiệp nặng.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

*Căn cứ quyết định số 187 ngày 4 tháng 5 năm 1961 của Bộ về tổ chức Ban thanh tra;
Xét đề nghị của các ông Trưởng ban thanh tra và Vụ trưởng Vụ Tổ chức giáo dục,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành điều lệ tổ chức Ban thanh tra của Bộ Công nghiệp nặng.

Điều 2. Ông trưởng ban thanh tra cùng với Vụ Tổ chức giáo dục bố trí biên chế, sắp xếp cán bộ để thực hiện nhiệm vụ của ban.

Điều 3. Ông Trưởng ban thanh tra, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức giáo dục, ông Chánh văn phòng Bộ có trách nhiệm thi hành bản điều lệ này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

NGUYỄN VĂN TRẦN

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC

Ban Thanh tra Bộ Công nghiệp nặng

Căn cứ nghị định số 183 ngày 2 tháng 11 năm 1961 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ điều lệ tổ chức Bộ Công nghiệp nặng và quyết định số 137 ngày 4-5-1961 về tổ chức Ban thanh tra của Bộ.

Nay quy định chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức cụ thể của Ban thanh tra như sau:

Điều 1. Tổ chức bộ máy Ban thanh tra theo nguyên tắc;

— Thống nhất lãnh đạo chính trị và nghiệp vụ, xuất phát từ nhiệm vụ chính trị để giải quyết các vấn đề về công tác thanh tra.

Toàn bộ sự hoạt động của Ban đều phải phục tùng nhiệm vụ trung tâm trong từng thời kỳ của Bộ theo đúng đường lối, chính sách, của Đảng, pháp luật, chế độ của Nhà nước.

— Trong các mặt công tác của Ban, các bộ phận và cán bộ đều phải phục tùng và thực hiện mọi mệnh lệnh chỉ thị của Bộ và trưởng ban theo chế độ thủ trưởng phụ trách kết hợp tập thể lãnh đạo giữa trưởng ban với phó ban và các ủy viên.

Điều 2. Tổ chức của Ban phải gọn nhẹ, tránh chồng chéo, nặng nề, công tác phải thiết thực, cụ thể.

Điều 3. Nhiệm vụ quyền hạn:

1. Ban thanh tra là cơ quan trực thuộc Bộ. Ban không phải là cơ quan lãnh đạo hoặc quản lý thực hiện, mà là cơ quan giúp Bộ thanh tra một cách khách quan việc chấp hành các chủ trương, chế độ nghị định, chỉ thị, nghị quyết của Nhà nước, của Bộ từ các cơ quan đến các cơ sở phát hiện những ưu điểm, khuyết điểm, sai lầm của các tổ chức (Vụ, Cục, Viện... trường, xí nghiệp, công trường) cán bộ trong mọi ngành công tác.

2. Thanh tra về mặt sử dụng tài sản, tài chính chủ yếu là chống tham ô, lãng phí để giúp Bộ có những kết luận chính xác và đề nghị với Bộ những biện pháp xử lý.

3. Nhận và xét các đơn khiếu nại, tố giác của cán bộ công nhân, nhân dân thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ. Ban thanh tra trực tiếp giải quyết những vụ thật cần thiết; trách nhiệm chính của Ban thanh tra là giúp Bộ giải quyết các đơn khiếu nại và đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải quyết các đơn ấy.

4. Trong và sau khi thanh tra, Ban có quyền nhận xét, kết luận vấn đề, đề ra kiến nghị cho cơ quan được thanh tra sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, đồng thời Ban phải báo cáo với Bộ.

5. Trường hợp đặc biệt và khẩn cấp. Ban thanh tra được quyền tạm thời đình chỉ những việc đang gây hoặc sắp gây thiệt hại lớn cho tài sản Nhà nước, nhưng Ban phải báo cáo ngay cho Bộ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Bộ. Đối với cán bộ phạm khuyết điểm sai lầm, vi phạm luật lệ, chế độ của Nhà nước được phát giác mà Ban đã thanh tra thì tùy mức độ nặng nhẹ mà đề nghị với Bộ thi hành kỷ luật.

6. Trong khi thi hành nhiệm vụ, Ban có quyền tham dự những cuộc hội nghị liên quan đến công tác của mình ở nơi đang thanh tra; có quyền yêu cầu những đơn vị, cá nhân báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu, có thể gặp bất cứ cán bộ công nhân nào có liên quan đến công việc thanh tra.

7. Ban được dùng con dấu riêng để làm nhiệm vụ của mình.

Điều 4. — Trưởng ban thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ chỉ đạo toàn bộ công tác của Ban như điều 4 đã quy định. Phó ban và các ủy viên giúp trưởng ban trong việc lãnh đạo chung và phụ trách từng bộ phận công việc có thể thay trưởng ban khi được ủy nhiệm.

Điều 5. — Quan hệ công tác giữa Ban thanh tra với các cơ quan xung quanh Bộ:

Ban thanh tra chịu sự lãnh đạo của Bộ về mọi mặt nhưng quan hệ công tác giữa Ban với các Vụ, Cục, Viện, là quan hệ bình đẳng và tương trợ để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Sau đây là mấy vấn đề quan hệ cụ thể.

— Khi Ban thanh tra yêu cầu cung cấp tình hình, số liệu để phục vụ cho việc thanh tra một vấn đề

thì các cơ quan phải cung cấp đầy đủ. Nếu cần lấy một số cán bộ cùng làm (theo chỉ thị của Bộ) thì do Ban thanh tra chủ trì.

— Kiểm tra công việc có tính chất thường xuyên thì phần Vụ, Cục nào Vụ, Cục đó chịu trách nhiệm theo chức năng của mình. Ban chỉ làm những công việc theo chỉ thị của Bộ trong từng thời gian và yêu cầu nhất định, nếu thanh tra không sâu, không đúng, kết luận vấn đề thiếu chính xác thì Ban chịu trách nhiệm trước Bộ.

— Trong hoặc sau khi thanh tra mà có những vấn đề chưa đầy đủ cơ sở thực tế, chưa kết luận được thì Ban báo cáo với Bộ đồng thời báo cáo cho cơ quan có trách nhiệm tiếp tục theo dõi.

— Tính chất công tác của Ban là cần am hiểu nhiều vấn đề, nên khi ban hành một vấn đề gì có liên quan đến nhiệm vụ của Ban, các cơ quan phải gửi tài liệu cho Ban.

— Những khuyết điểm thiếu sót ở cơ sở chưa đến mức độ cần thiết phải thanh tra, thì Ban có trách nhiệm báo cho các Vụ, Cục có liên quan biết để kiểm tra, uốn nắn trong trách nhiệm quản lý, chỉ đạo của mình.

— Những đơn từ khiếu tố Ban giao trả cho các Vụ, Cục giải quyết, thì các Vụ, Cục phải tiếp nhận và thông báo lại cho Ban biết kết quả giải quyết công việc đó trong một thời gian nhất định.

— Các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, 1 năm của các Vụ, Cục, Viện... Ban Thanh tra được tham dự để nắm tình hình.

Điều 6. — Quan hệ với Ủy ban Thanh tra trung ương.

Ban Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Thanh tra trung ương về mặt nghiệp vụ và phương pháp công tác, liên hệ kết hợp trong mọi mặt công tác.

Điều 7. — Tổ chức Ban Thanh tra gồm có :

- Trưởng ban;
- Phó ban,
- Hai ủy viên
- Tổ thanh tra lưu động ngành khai, hóa, luyện, cơ khí.
- Tổ thanh tra lưu động ngành kiến thiết cơ bản.
- Bộ phận thường trực.

Điều 8. — Nhiệm vụ của tổ lưu động :

1. Theo kế hoạch, chương trình công tác của Ban, đề ra chương trình công tác cụ thể cho tổ trực tiếp thực hiện chương trình công tác đó;

2. Dưới sự chỉ đạo của Ban và thông qua sự liên hệ thường xuyên với các Vụ, Cục mà đề xuất, phát hiện vấn đề với Ban và các Vụ, Cục để kiểm tra giúp đỡ cho cơ sở thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Bộ, của Chính phủ.

Điều 9. — Nhiệm vụ của bộ phận thường trực :

1. Tiếp nhận, nghiên cứu, thẩm tra các đơn từ khiếu tố của cán bộ, công nhân, nhân dân đề xuất ý kiến giải quyết hoặc trực tiếp điều tra giải quyết.

2. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các đơn giao cho các Vụ, Cục, xí nghiệp, công trường; nhận xét việc giải quyết đó và phát hiện những việc giải quyết chưa đúng.

3. Phụ trách công tác văn thư của Ban.

Điều 10. — Lễ lới làm việc và chế độ công tác của Ban vẫn thi hành đúng quyết định số 421 ngày 13 tháng 9 năm 1961 của Bộ.

Điều 11. — Điều khoản thi hành :

Bản điều lệ tổ chức này bắt đầu có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu cần điều chỉnh bổ sung thì đề nghị với Bộ.

Ban hành do quyết định số 563-BCNNg/KB2
ngày 30-11-1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 26-LĐ/TT ngày 6-12-1961

bổ sung bản thông tư tạm thời quy định và hướng dẫn thi hành chế độ thưởng phát minh, cải tiến kỹ thuật và sáng kiến hợp lý hóa (gọi tắt là sáng kiến phát minh).

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ, các ngành quản lý xí nghiệp,
Các Ủy ban hành chính khu, thành phố và các tỉnh,
Các Sở, Ty, Phòng Lao động.

Sau đại hội toàn quốc lần thứ 3 của Đảng nhất là qua học tập chính huấn, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ của công nhân đã được nâng cao thêm một bước; không khí thi đua đang sôi nổi khắp nơi, từ xí nghiệp đến các công trường, nông trường, lâm trường, các đơn vị vận tải, các cửa hàng và các cơ sở hoạt động kinh tế khác. Trong phong trào thi đua hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, hiện nay khí thế của quần chúng đang lên cao và ngày càng phát huy nhiều sáng kiến.

Việc thi hành chế độ tiền thưởng sáng kiến phát minh của ta từ trước đến nay đã có tác dụng góp phần động viên khuyến khích công nhân phát huy sáng kiến đầy mạnh thi đua sản xuất, tuy nhiên việc thi hành còn có nhiều thiếu sót và chậm chạp, do đó đã hạn chế một phần tác dụng tích cực của chính sách khuyến khích lợi ích vật chất để động viên mọi người quan tâm hơn nữa đến kết quả lao động của mình.